

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 370/QĐ - BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 14/NQ - CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ - CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động, Phân công triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Nghị quyết số 14/NQ - CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

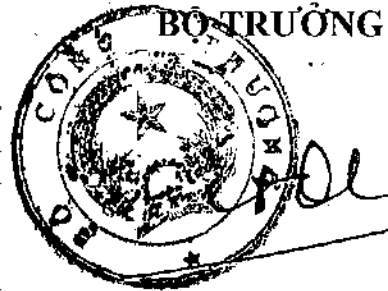
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Công nghiệp, Hóa chất, Điện lực và Năng lượng tái tạo, Công Thương địa phương, Xuất nhập khẩu, Xúc

tiền thương mại, Thương mại điện tử và Kinh tế số; Vụ trưởng các Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thị trường trong nước, Thị trường châu Á - châu Phi, Dầu khí và Than; Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị: CN, HC, DDL, CTĐP, XNK, XTTM, TMĐT, AP, DKT, CLCT;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTC (TTH).



**Nguyễn Hồng Diên**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ - CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Thực hiện Nghị quyết số 14/NQ - CP ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 14/NQ-CP), Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu là lộ trình cụ thể của Bộ Công Thương để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW.
2. Kế hoạch hành động là căn cứ cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương rà soát, xây dựng hoặc điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Kế hoạch hành động là căn cứ để tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; đồng thời là căn cứ để phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất, trình Chính phủ xem xét điều chỉnh mục tiêu, nội dung của Nghị quyết trong trường hợp cần thiết.
4. Góp phần đạt các chỉ tiêu cụ thể thuộc lĩnh vực Công Thương của vùng đến năm 2030: Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 9%/năm, đến năm 2030, GRDP vùng tăng khoảng 3 lần so với năm 2020 (giá hiện hành). Trong đó, các chỉ tiêu cụ thể thuộc lĩnh vực Công Thương đạt: công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 47%, dịch vụ chiếm khoảng 41%; đóng góp bình quân của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng giai đoạn này đạt 55%; kinh tế số đạt khoảng 35% GRDP.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Để đạt được các chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Bộ Công tập trung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 30-NQ/TW và Nghị quyết số 14-NQ/TW, quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm cũng như các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra

1.1. Tổ chức quán triệt, học tập nội dung của 2 Nghị quyết trên và Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương để tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các đơn vị về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của vùng đồng bằng Sông Hồng.

1.2. Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển vùng nói chung và lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, thương mại của vùng nói riêng.

1.3. Cụ thể hóa các yêu cầu tổ chức thực hiện Nghị quyết; thể hiện tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị và sự hợp tác giữa các đơn vị trong và ngoài ngành Công Thương trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp.

1.4. Tổ chức thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết; giám sát quá trình thực hiện; đánh giá mức độ và khả năng đạt được các mục tiêu của Nghị quyết, đề xuất điều chỉnh mục tiêu phù hợp với bối cảnh khi cần thiết để đảm bảo tính khả thi cao.

1.5. Đảm bảo sự nhất quán với việc tổ chức thực hiện các chương trình hành động của Chính phủ thực hiện các Nghị quyết của Đảng, các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương và của ngành Công Thương trong từng thời kỳ.

1.6. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai; hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết và xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

2. Tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

2.1. Phối hợp với các Bộ ngành liên quan và các địa phương của vùng trong công tác lập và phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Hồng và quy hoạch tỉnh của các địa phương trong vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, phát triển nhanh, bền vững phù hợp với vị trí địa kinh tế - chính trị.

2.2. Phối hợp với các Bộ ngành liên quan và các địa phương của vùng trong việc thành lập, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng Sông Hồng; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hiện hành để đáp ứng tốt phù hợp các điều kiện đặc thù trong phát triển vùng.

2.3. Tổ chức rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hiện hành để báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm góp phần tạo điều kiện cho vùng phát huy các yếu tố và điều kiện đặc thù, phát triển đột phá.

2.4. Nghiên cứu, đề xuất, tham gia xây dựng và triển khai hiệu quả các

chuỗi giá trị ngành, sản phẩm thuộc lĩnh vực Công Thương; các vùng động lực và các khu vực phát triển công nghiệp, thương mại, tài chính, ngân hàng, dịch vụ, nông nghiệp hiệu quả cao, hữu cơ, tuần hoàn; phát triển dịch vụ, logistics; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao; công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số tại vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; phát triển ngành công nghiệp bảo quản, chế biến nông sản, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và phát triển các khu kinh tế ven biển tại vùng Nam đồng bằng Sông Hồng.

### 3. Tập trung phát triển nhanh và bền vững kinh tế vùng

3.1. Phân đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030 về phát triển công nghiệp, thương mại

3.2. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, xã hội số thích ứng biến đổi khí hậu; công nghiệp tiếp tục là một trong các trụ cột của nền kinh tế. Phát triển kinh tế số, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tăng năng suất lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp.

### 3.3. Phát triển công nghiệp

Triển khai Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 đồng thời tập trung cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phát triển ngành công nghiệp của vùng dưới đây:

- Phát triển công nghiệp vùng theo hướng hiện đại, công nghệ cao, ứng dụng nền tảng số, thân thiện với môi trường, ít phát thải khí nhà kính, có giá trị gia tăng cao, có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu, toàn diện vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, trọng tâm phát triển là công nghiệp hiện đại có lợi thế như công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số (gồm: công nghiệp phần mềm, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp điện tử và các ngành công nghiệp mới sản xuất chip, bán dẫn), ô tô, công nghiệp hỗ trợ; thúc đẩy phát triển sản xuất thông minh, mô hình nhà máy thông minh.

- Xây dựng, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách đủ mạnh để hình thành và phát triển các ngành công nghiệp mới, sản xuất chip, bán dẫn, sản xuất rô-bốt, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới.

- Thúc đẩy phát triển các hành lang công nghiệp Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Nội Bài - Hạ Long, Hà Nội - Việt Trì qua thành phố Vĩnh Yên, Hà Nội - Lạng Sơn và vành đai kinh tế ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng - Thái Bình - Nam Định - Ninh Bình. Phát triển tỉnh Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là trung tâm công nghiệp động lực của vùng. Tăng cường liên kết hình thành các cụm liên kết ngành và khu công nghiệp chuyên biệt.

- Phát triển mạnh các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp như công nghiệp sản xuất thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp, công nghệ chế biến, bảo quản nông sản. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn, các địa phương của vùng trong việc hình thành các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp, hợp tác xã để phát triển theo chuỗi giá trị như: Cụm liên kết trồng lúa, rau, hoa, quả đặc sản, nuôi trồng thủy hải sản, gắn với cơ sở chế biến, bảo quản, phân phối tại các tỉnh trong vùng; cụm liên kết sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ gắn với các làng nghề truyền thống của các địa phương.

### 3.4. Phát triển thương mại

Triển khai Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 đồng thời tập trung cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phát triển ngành thương mại, dịch vụ logistics của vùng dưới đây:

- Phát triển ngành thương mại, dịch vụ logistics của vùng theo hướng hiện đại, đa dạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; và Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng và đa dạng hóa thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng tiềm năng, có thế mạnh của vùng đồng bằng Sông Hồng như các sản phẩm chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh thương mại điện tử, tăng cường kết nối giữa các địa phương trong vùng và liên kết vùng theo hướng trao đổi hàng hóa, gắn với liên kết các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm, quảng bá, giao lưu quốc tế. Chú trọng phát triển thương mại biên giới ổn định gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Đầu tư phát triển hệ thống logistics, chợ đầu mối, trung tâm trung chuyên và kho vận, hệ thống kho bãi hiện đại, thông minh, bền vững theo chuẩn quốc tế gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế biển của vùng; hình thành các sở giao dịch hàng hóa, các cụm, khu vực hội chợ triển lãm. Phát triển vùng trở thành trung tâm dịch vụ hiện đại khu vực Đông Nam Á; trong đó thành phố Hà Nội trở thành trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ du lịch mang tầm khu vực và quốc tế; Hải Phòng là trung tâm dịch vụ logistics quốc tế hiện đại, là cửa ngõ ra biển, kết nối các tuyến hành lang, vành đai kinh tế.

- Trên cơ sở chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và căn cứ tình hình đàm phán thực tế với phía Trung Quốc về Thỏa thuận khung xây dựng các Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt - Trung để phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm triển khai Khu hợp tác kinh tế qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại Quảng Ninh.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Thủ trưởng theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch hành động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các đơn vị chức năng được phân công triển khai thực hiện; bám sát cơ sở, tăng cường làm việc với các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương; chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 3 Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm khẩn trương tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong ngành, lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, đề xuất các nội dung điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tiễn, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính đầu mỗi tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đơn vị được giao phụ trách.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao theo phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Kế hoạch - Tài Chính trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch hành động; Văn phòng Bộ chủ trì phối hợp với các đơn vị truyền thông thuộc Bộ, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch hành động này./.

## PHỤ LỤC

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, đề án Bộ Công Thương được phân công tại Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370 /QĐ-BCT ngày 21 tháng 02 năm 2023)

TT	Nhiệm vụ, đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển và liên kết vùng</b>				
1	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách thí điểm triển khai Khu Hợp tác kinh tế qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc (Quảng Ninh)	Vụ Thị trường châu Á - châu Phi	- Các Vụ: Thị trường trong nước, Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế - Cục: Xuất nhập khẩu - Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương - Các Bộ ngành, đơn vị có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
<b>II</b>	<b>Phát triển kinh tế vùng</b>				
1	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp mới (như: sản xuất chip, bán dẫn, sản xuất rô-bốt, công nghiệp môi trường, công nghiệp năng lượng tái tạo, vật liệu mới...) cho vùng đồng bằng Sông Hồng	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	- Các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Pháp chế - Các Cục: Công nghiệp, Hóa chất, Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Các Bộ ngành, địa phương có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ



TT	Nhiệm vụ, đề án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình
2	Đề án phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp sản xuất - chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm, thủy hải sản và thực phẩm vùng đồng bằng Sông Hồng	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	- Các Vụ: Thị trường trong nước, Kế hoạch - Tài chính, - Cục Công nghiệp - Các Bộ ngành, đơn vị, địa phương có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
3	Phối hợp với UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Đề án “Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thành phố Hải Phòng trở thành Trung tâm Logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế kết nối với các tuyến hàng lang, vành đai kinh tế”	Cục Xuất nhập khẩu	- Vụ Thị trường trong nước - Các Cục: Công nghiệp, Công Thương địa phương - Các Bộ ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	2023-2025	Thủ tướng Chính phủ
<b>III</b>	<b>Phát triển hệ thống đô thị bền vững và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại</b>				
1	Phối hợp với UBND thành phố Hải Phòng thực hiện Đề án “Phát triển thành phố Hải Phòng trở thành đô thị loại đặc biệt, xanh thông minh, đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”	- Vụ Kế hoạch - Tài chính	- Các Bộ ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	2023-2024	Thủ tướng Chính phủ